

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2023/HS-ST

Ngày 21-8-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Văn Thông

Thẩm phán: Ông Bùi Quang Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kiều Oanh

Ông Cao Văn Việt

Ông Võ Công Nhân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Sương - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Trần Hoài Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2407/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre, đối với bị cáo:

Tô Văn T, sinh năm 1977 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: **Số C, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre**; nghề nghiệp: làm biển; trình độ học vấn: lớp 02/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Tô Văn S** và bà **Trần Thị N**; vợ: **Trần Thị Kim D**, sinh năm 1977; con: có 02 người con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2003; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 10/4/2021, chuyển tạm giam từ ngày 13/4/2021 cho đến ngày 02/12/2021 được trả tự do, bị áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh từ ngày 02/12/2021 đến ngày 31/3/2023, tiếp tục bị bắt tạm giam từ ngày 31/3/2023 cho đến nay; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà **Nguyễn Kim D1** là Luật sư - **Công ty L** thuộc **Đoàn Luật sư Thành phố H**; có mặt.

- Đại diện gia đình bị cáo: Bà **Trần Thị Kim D**, sinh năm 1977; nơi cư trú: **ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre**; có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại **Hồ Văn B** (đã chết);

1. Bà **Phạm Thị T1** (vợ bị hại), sinh năm 1982; nơi cư trú: **ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre**; có mặt;

2. Em **Hồ Phạm Mộng N1** (con bị hại), sinh ngày 21/7/2013; nơi cư trú: **ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre**; vắng mặt, do bà **Phạm Thị T1** làm giám hộ.

- *Người làm chứng:*

1. Ông **Tô Hữu C (N2)**, sinh năm 1993; nơi cư trú: **Số A ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre**; có mặt.

2. Ông **Nguyễn Văn M**, sinh năm 1971; nơi cư trú: **ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre**; vắng mặt.

3. Ông **Hồ Thanh T2**, sinh năm 1978; nơi cư trú: **ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre**; có đơn xin vắng mặt.

4. Bà **Trương Thị H**, sinh năm 1984; nơi cư trú: **ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre**; vắng mặt.

5. Ông **Trương Văn S1**, sinh năm 1977; nơi cư trú: **ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre**; có đơn xin vắng mặt.

6. Ông **Võ Văn Á**, sinh năm 1984; nơi cư trú: **ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre**; vắng mặt.

7. Ông **Nguyễn Vĩnh N3**, sinh năm 1981; nơi cư trú: **ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang**; vắng mặt.

8. Bà **Nguyễn Thị Hồng Y**, sinh năm 1988; nơi cư trú: **ấp T, xã X, huyện C, tỉnh Tiền Giang**; vắng mặt.

9. Bà **Phan Thị Bích N4**, sinh năm 1999; nơi cư trú: **ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang**; vắng mặt.

10. Ông **Đặng Minh T3**, sinh năm 1998; nơi cư trú: **ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre**; có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 09/4/2021, **Tô Văn T** đến nhà ông **Trương Văn S1** ở **ấp T, xã T, huyện B** để dự tiệc cưới. Lúc này, tại nhà ông **S1** còn một bàn tiệc, **T** vào dự tiệc và ngồi cùng bàn với nhiều người trong đó có anh **Hồ Văn B**. Nhậu được một lúc **T** đi vệ sinh, khi trở lại bàn tiệc thì thấy anh **B** đang ngồi ở vị trí của **T** đang ngồi. **T** đứng uống bia và đợi anh **B** đi chỗ khác nhưng anh **B** liếc nhìn **T**, thái độ như muốn gây sự nên **T** đi ra ngoài dùng điện thoại gọi cho em ruột của **T** là **Tô Hữu C** nói “Anh có người kiếm chuyện, tí nữa anh gọi mày lên với anh

nghe, nhưng không có gì, lẽ có gì anh mới gọi, có gì mà đem đồ lên phòng thân, anh không có đem gì hết”, C hỏi lại “Có chuyện gì vậy, anh đang ở đâu?”, T trả lời “Thì anh dặn hờ vậy, có gì anh điện”. Đến khoảng 19 giờ 30 phút, T tiếp tục gọi cho C, nhưng cuộc gọi tự ngắt kết nối. Nghĩ Tán có chuyện, C liền lấy 01 con dao bấm bỏ vào túi quần, dắt xe mô tô biển số 95E1-550.53 ra cửa nhà sau, lấy một số cục gạch, đá và 01 gậy ba khúc bỏ vào bao (loại bao thức ăn tôm) rồi bỏ vào cốp xe. Sau đó, C kêu cháu ruột là Đặng Minh T3 đang ngồi giặt đồ ở sau nhà đi với C đến gặp T. C điều khiển xe chở T3 ngồi sau, trên đường đi, C gọi điện thoại cho T hỏi ở đâu, T nói đang ở đám cưới và chỉ địa điểm cho C biết. C và T3 đến gặp T đang đứng ở đầu đường vào đám cưới. C dừng xe, đi đến nói chuyện với T. Lúc này, T3 vẫn còn ngồi trên xe, cách chỗ T và C đứng khoảng 02 mét, không nghe, không thấy nội dung nói chuyện giữa C và T. Cảnh hỏi “Có chuyện gì vậy?”, T trả lời “Không có gì, tại thằng này hồi xưa đánh anh, nay đi đám cưới gặp nó, nó kiếm chuyện với anh”. C hỏi người đó tên gì thì T nói tên là “Beo”. Cảnh hỏi tiếp “Giờ anh tính sao?”, T trả lời “Giờ chưa có gì, tao lấy đồ phòng thân thôi, nếu nó kiếm chuyện với tao là tao quất nó”. Nói xong, C lấy con dao từ trong túi quần ra đưa cho T và hướng dẫn T cách sử dụng. T lấy dao bỏ vào túi quần bên phải, đi trở vào đám cưới. Sau khi T đi được một lúc, do không yên tâm nên C và T3 đi vào đám cưới xem sao. T3 đi trước, C mở cốp xe lấy bao đựng gạch đá và gậy ba khúc ra cầm đi sau (T3 không thấy). Khi vào đến bàn tiệc, T cự cãi với anh B, anh B lấy ghế nhựa đánh một cái trúng vào đuôi mày phải của T gây xước da chảy máu thì được mọi người can ngăn. Liên lúc đó, T lấy dao trong túi quần ra cầm trên tay phải, bật lưỡi dao ra xông về phía anh B, đâm 01 cái từ trên xuống trúng vào vùng cổ bên phải của anh B. Sau đó, rút dao ra, đi ra cổng đám cưới thì gặp C và T3 vừa tới. C thấy T bị chảy máu vùng trán nên hỏi “Thằng nào đánh anh”, T chỉ tay về hướng anh B đang bị chảy máu nói “Nó đó”, rồi kêu C và T3 chạy. T3 lấy ghế nhựa ném vào đám cưới nhưng không trúng ai, rồi cùng C và T bỏ chạy ra đầu hẻm. C điều khiển xe mô tô chở T3 và T về nhà. Anh Hồ Văn B được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện huyện B nhưng đã tử vong ngoại viện. Khi về đến nhà T tắm rửa, lấy dao cất giấu, sau đó được người nhà báo tin anh B đã chết nên T mang dao đi đến Công an xã T, huyện B đầu thú.

Hiện trường nơi xảy ra vụ án tại ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre. Hiện trường chung là trước phần sân nhà của bà Trương Thị Kim N5 và ông Trương Văn S1. Hiện trường chính xảy ra là tại phần sân nhà bà Trương Thị Kim N5. Lúc khám nghiệm hai phần sân được lấp rạp cưới, giữa hai phần sân được phân cách ranh bằng hàng gạch ống cao 15cm. Trên phần sân này, được bố trí 02 bàn tròn bằng kim loại, một bàn đặt ở hướng Bắc và một bàn đặt ở hướng N. Bàn hướng

Nam cách mép sân của ông S1 2,2m, cách mép sân hướng Nam 0,45m, bàn được lót khăn trải bàn màu vàng đỏ, trên mặt bàn có nhiều vật dụng và thức ăn.

Xung quanh bàn có nhiều ghế nhựa màu đỏ, mỗi ghế cao 0,46m, mặt ghế rộng 0,27m. Các ghế trong tình trạng không ngay ngắn, một số ghế bị ngã. Các ghế khu vực hướng Bắc, Đ, T4, trên mặt ghế và chân ghế dính nhiều vết màu nâu nghi máu dạng phun, nhỏ giọt. Cách bàn về hướng Đông Bắc 0,8m có xây dựng trụ xi măng dùng làm bàn thờ thiên, trên mặt thân trụ hướng Tây và N6 có dính nhiều vết màu nâu nghi máu dạng phun, nhỏ giọt.

Cách bàn về hướng T 0,85m, cách mép sân nhà của ông S1 1,3m có 01 ghế nhựa bị ngã, 01 chân ghế bị vỡ, trên ghế có dính nhiều vết màu nâu nghi máu dạng phun, nhỏ giọt.

Trên nền đất sân nhà ông Trương Văn S1 có 01 vùng vết màu nâu nghi máu, dạng nhỏ giọt, ứ đọng, thấm vào đất kích thước 0,8m x 0,6m, cách mép sân hướng Đông 0,5m, cách bàn hướng Đông Nam 2,7m, cách thềm nhà ông S1 2,7m.

Vật chứng thu giữ:

- 01 con dao loại dao bấm dài 25cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen, một cạnh sắc, mũi dao nhọn, dài 11,5cm, nơi rộng nhất 2,5cm, vị trí sống dao nơi tiếp giáp với cán dao có dạng hình răng cưa, phần cán dao làm bằng kim loại màu đen, nơi tay cầm được ốp gỗ màu nâu.

- 01 vết đỏ màu nâu nghi máu dưới nền đất trên sân nhà ông Trương Văn S1.

- 01 gậy ba khúc bằng kim loại màu vàng, phần cán ốp cao su màu đen, đường kính 2,6m, chiều dài khi chưa bung ra là 24cm, chiều dài khi đã bung ra là 64cm, khi bung ra thì đoạn nhỏ nhất có đường kính 01cm, đầu có đường kính 1,4cm, dài 0,7cm.

- 01 bao loại bao thức ăn tôm màu trắng - đỏ, chữ màu đen. Bên trong có 01 mảnh gạch vỡ có hình không xác định, kích thước nơi rộng nhất là 13,6cm, loại gạch lát nền dày 0,9m; 01 viên gạch vỡ có hình không xác định, kích thước nơi rộng nhất là 10,5cm, loại gạch thẻ, có dính bê tông; 01 viên bê tông lẫn đá có hình không xác định, kích thước nơi rộng nhất là 10cm; 01 mảnh bê tông vỡ có hình không xác định, kích thước nơi rộng nhất là 12,2cm.

- 01 ghế nhựa bị vỡ một chân.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, số Serial: 35742087655713, đã qua sử dụng, điện thoại đã tắt nguồn.

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đỏ, đã qua sử dụng, số IMEI1: 869604033652651, số IMEI2: 869604033652644, có gắn 01 sim số 0704899921.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Vision, biển số 95E1-550.53, số khung 5815GY810314, số máy JF66E0845373.

- 01 quần dài của **Tô Văn T**, bằng vải kaki màu xám, phần lưng quần bên phải có may một miếng nhựa có dính kim loại màu trắng in chữ NEW FASHION, hai ống quần có bám dính chất màu đỏ nghi máu.

- 01 áo thun của **Tô Văn T**, áo ngắn tay màu vàng nhạt, có túi bên trái, phần miệng túi có may một miếng vải có chữ Vogue design, phần ngực áo có hai sọc màu xám, phần đáy túi áo ngực trước, vai áo và phía sau bên trái gần vạt áo có bám dính chất màu đỏ nghi máu.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 65/TT ngày 06/5/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự **Công an tỉnh B** đối với **Hồ Văn B** xác định như sau:

* Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương vùng cổ phải, hình bầu dục, bờ mép sắc gọn, kích thước 2,5cm x 01cm, chiều hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới, từ phải sang trái, gây đứt tĩnh mạch cảnh trong phải, đứt động mạch – tĩnh mạch dưới đòn phải, thấu vào khoang ngực phải và xuyên qua thùy trên phổi phải.

- Xuất huyết, tụ máu nặng tổ chức dưới da, cơ vùng cổ tương ứng vết thương bên ngoài.

- Khoang ngực phải có khoảng 1000ml máu loãng và 350g máu đông.

- Sung, xuất huyết phổi phải; 02 vết thương thùy trên thông với nhau, bờ mép sắc gọn, kích thước 2,5cm x 0,5cm.

* Nguyên nhân tử vong của nạn nhân **Hồ Văn B** do suy tuần hoàn, suy hô hấp cấp hậu quả của vết thương vùng cổ phải.

Quá trình khám nghiệm tử thi thu giữ của **Hồ Văn B**:

- 01 áo dài tay bằng vải màu trắng, cổ áo bên phải cách đường ráp cổ áo 1,5cm, cách lai cổ áo phải 5,5cm có vết rách vải sắc gọn, hình khe, kích thước 2,5cm x 0,1cm. Mặt sau thân áo phải tiếp giáp đường ráp cổ áo, cách lai cổ áo bên phải 7,5cm có vết rách vải sắc gọn, hình khe kích thước 2,5cm x 0,1cm, áo dính nhiều máu.

- 01 quần vải màu đen.

- 01 mẫu máu.

- 01 mẫu tóc.

* Tại Kết luận giám định số 2350/C09B ngày 18/5/2021 của Phân Viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Trên các mẫu gửi giám định đều có dính máu người. Phân tích AND từ các mẫu máu này cho kết quả như sau:

- Phân tích được cùng một kiểu gen nam giới hoàn chỉnh từ dấu vết máu dính trên lưỡi dao bấm (ký hiệu: A1), mẫu thu tại hiện trường (ký hiệu: A2), quần thu của nạn nhân **Hồ Văn B** (ký hiệu: A3), quần và áo do **Tô Văn T** giao nộp (ký hiệu: A4), trùng với kiểu gen của nạn nhân **Hồ Văn B**.

- Không phân tích được kiểu gen từ mẫu máu dính trên áo thu của nạn nhân **Hồ Văn B** (ký hiệu: A3) do mẫu bị biến tính.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 585/KL-VPYTW ngày 24/11/2021 của **Viện pháp y tâm thần trung ương B1** kết luận:

- Về y học:

+ Trước, trong và sau khi gây án: Đang sự bị bệnh tâm căn suy nhược (F48.0-ICD.10).

+ Hiện nay: Đang sự bị bệnh rối loạn sự thích ứng với phản ứng hỗn hợp, lo âu trầm cảm/Tâm căn suy nhược (F43.22/F48.0-ICD.10).

- Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi:

+ Tại thời điểm gây án: Đang sự bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

+ Hiện nay: Đang sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

* Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần sau thời gian điều trị bắt buộc số 181/KLBB-VPYTW ngày 22/3/2023 của **Viện pháp y tâm thần trung ương B1** xác định:

+ Bị bệnh: Rối loạn sự thích ứng với phản ứng hỗn hợp lo âu trầm cảm/ **T5** căn suy nhược (F43.22/F44.80-ICD.10).

+ Hiện tại bệnh đã ổn định, không cần thiết điều trị bắt buộc nữa. Đang sự có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi để làm việc với cơ quan pháp luật.

Quá trình điều tra, **Tô Văn T** và **Tô Hữu C** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của **T** và **C** phù hợp với nhau và phù hợp với tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Bà **Phạm Thị T1** đại diện hợp pháp cho bị hại **Hồ Văn B** yêu cầu **Tô Văn T** và **Tô Hữu C** bồi thường tổng cộng: 931.431.000 đồng. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2022/HSST ngày 01/3/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre đã ghi nhận đại diện gia đình bị can **Tô Văn T** và bị cáo **Tô Hữu C** đã thống nhất thỏa thuận đồng ý bồi thường toàn bộ yêu cầu của bà **T1**. Hiện nay, gia đình của **Tô Văn T** và **Tô Hữu C** đã bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho bà **Phạm Thị T1**. Bà **T1** không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Ngày 29/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh B** đã trả lại cho bà **Tạ Thị Bích T6** xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Vision biển số 95E1-550.53, do xe mô tô này là tài sản riêng của bà **T6**, khi **C** lấy xe đi, bà **T6** không biết.

Tại Bản cáo trạng số: 39/CT-VKSBT-P1 ngày 12/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre truy tố **Tô Văn T** về “Tội giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo **Tô Văn T** trình bày lời khai: Bị cáo thừa nhận vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 09/4/2021, lúc dự tiệc cưới tại nhà của ông **Trương Văn S1** thuộc **ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre**, bị cáo đã dùng 01 con dao loại dao bấm là vật chứng của vụ án được thu giữ đâm 01 cái từ trên xuống trúng vào vùng cổ bên phải của ông **Hồ Văn B**, hậu quả làm ông **B** tử vong đúng như Bản cáo trạng truy tố. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện gia đình bị cáo, bà **Trần Thị Kim D** trình bày lời khai: bà là vợ của bị cáo **Tô Văn T**, bà không có chứng kiến sự việc bị cáo **T** dùng dao đâm ông **B**, bà thay bị cáo **T** bồi thường xong cho vợ của bị hại là bà **Phạm Thị T1** số tiền 621.000.000 đồng. Bà không trình bày và yêu cầu gì thêm.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại, bà **Phạm Thị T1** trình bày lời khai: bà là vợ của bị hại **Hồ Văn B**, bà không có chứng kiến sự việc xảy ra. Bà yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; về trách nhiệm dân sự bị cáo **Tô Văn T** đã bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho bà số tiền 621.000.000 đồng; bà không yêu cầu bồi thường gì thêm, không yêu cầu nhận lại quần áo của bị hại là vật chứng của vụ án.

- Người làm chứng ông **Tô Hữu C** trình bày lời khai: ông thừa nhận đã thực hiện hành vi đưa dao cho bị cáo **Tô Văn T** đâm chết ông **Hồ Văn B** đúng như nội dung Bản cáo trạng truy tố; ông cùng với bị cáo **Tô Văn T** đã bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho phía bị hại là bà **Phạm Thị T1**; hiện ông đang thi hành án phạt tù theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2022/HSST ngày 01/3/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre. Ông không trình bày gì thêm.

- Người làm chứng ông **Nguyễn Văn M** vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra có trình bày lời khai (bút lục số 424): vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 09/4/2021, ông dự tiệc cưới tại nhà ông **S1** thấy bị cáo **T** đi vệ sinh vào xảy ra cự cãi với ông **B**, ông **B** cầm ghế nhựa đánh bị cáo **T** ngã ra, mọi người can ngăn, bị cáo **Tấn n** lại cầm 01 vật gì giống dao đánh vào vùng ngực ông **B**, ông **B** bị chảy máu ở ngực rồi máu ra ở miệng, mũi, sau đó bị cáo **T** bỏ về, mọi người đưa ông **B** đi cấp cứu.

- Người làm chứng ông **Hồ Thanh T2** vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra có trình bày lời khai (bút lục số 446): vào khoảng 19 giờ ngày 09/4/2021, ông cùng bị cáo **T** dự tiệc cưới tại nhà ông **S1**, nhậu khoảng hơn 30 phút thì ông nghe có tiếng ghế ngã, nghĩ là có đánh nhau nên ông bỏ chạy khỏi khu vực này. Sau đó ông về nhà ngủ, đến sáng hôm sau nghe nói bị cáo **T** đánh nhau với người khác.

- Người làm chứng bà **Trương Thị H** vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra có trình bày lời khai (bút lục số 449, 450): khoảng hơn 19 giờ ngày 09/4/2021, bà dự tiệc cưới tại nhà ông **S1**. Bà thấy một thanh niên dùng tay đánh vào người ông **B** 01 cái rồi buông ông **B** ra, bà thấy ông **B** chảy máu, có người la lên “máu, ai đâm, ai đâm...”, bà thấy ông **B** đưa tay lên che chỗ vết thương, rồi ông **B** sụt lùi về sau ngã nằm xuống đất, mọi người đưa ông **B** đi cấp cứu, sau đó ông **B** chết.

- Người làm chứng ông **Trương Văn S1** vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra có trình bày lời khai (bút lục số 472): vào ngày 09/4/2021, ông có tổ chức đám cưới cho con gái có mời khách đến dự. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày thì thấy ông **B** đang đứng và máu chảy ra ở vùng vai nhưng bên nào ông không nhớ rõ, khi đó con rể của ông tên **Lê Hoàng V** chạy đến đỡ ông **B** nằm xuống đất, ông cùng mọi người đưa ông **B** đi cấp cứu.

- Người làm chứng ông **Võ Văn Á** vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra có trình bày lời khai (bút lục số 476): ngày 09/4/2021, ông có dự đám cưới tại nhà ông **S1**. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, trong lúc ông ngồi nhậu thấy ông **B** ngã xuống đất, tay ông **B** ôm vùng cổ ông **B**, ông thấy máu ở cổ, miệng, mũi của ông **B** chảy ra rất nhiều, lúc này ông thấy bị cáo **T** cùng anh rể của bị cáo **T** nhanh chóng rời khỏi hiện trường, ông **S1** cùng mọi người đưa ông **B** đi cấp cứu, sau đó ông nghe tin ông **B** chết.

- Người làm chứng ông **Nguyễn Vĩnh N3** vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra có trình bày lời khai (bút lục số 484, 485): khoảng 19 giờ ngày 09/4/2021, ông cùng với bà **N4**, bà **Y** dự tiệc cưới tại nhà ông **S1**. Khoảng 20 đến 25 phút sau ông thấy có một người đàn ông trong bàn bị té ngã về sau khỏi cái ghế, rồi có một người đàn ông khác ngồi chung trong bàn đứng cầm cái ghế mũ màu đỏ đưa lên đánh xuống về hướng người đàn ông bị té. Sau đó ông thấy người đàn ông cầm cái ghế mũ màu đỏ nêu trên (là người đứng cầm ghế đánh người bị té ngã) bị chảy máu ở phía trước vùng cổ bên phải, người đàn ông này đi loạng choạng rồi ngã khụy nằm ngửa xuống đất, sau đó mọi người đưa người đàn ông bị chảy máu đi cấp cứu.

- Người làm chứng bà **Nguyễn Thị Hồng Y** vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra có trình bày lời khai (bút lục số 495): bà có cùng với ông **N3** và bà **N4** dự tiệc cưới tại nhà ông **S1** vào khoảng 14 giờ ngày 09/4/2021, sau đó bà ra bãi biển gần nhà ông **S1** chơi, ông **S1** điện thoại kêu bà cùng ông **N3**, bà **N4** quay trở lại đám cưới tiếp. Bà cùng ông **N3**, bà **N4** ngồi nhậu khoảng 30 phút thì bà thấy có một người đàn ông ngồi chung bàn bị thương chảy máu, bà hoảng sợ bỏ chạy khỏi bàn, sau đó bà cùng ông **N3**, bà **N4** về tỉnh Tiền Giang.

- Người làm chứng bà Phan Thị Bích N4 vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra có trình bày lời khai (bút lục số 502, 503): khoảng 14 giờ ngày 09/4/2021, bà cùng ông N3, bà Y dự đám cưới tại nhà ông S1, đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày bà ra bãi biển B chơi, ông S1 điện thoại kêu bà cùng ông N3, bà Y quay trở lại nhà ông S1. Khoảng 19 giờ cùng ngày bà trở lại nhà ông S1, bà cùng ông N3, bà Y ngồi nhậu khoảng 30 phút thì bà thấy có một người đàn ông bị té ghế xuống đất, sau đó người đàn ông này đứng lên định ném ly bia về phía người đàn ông đang đứng đối diện nhưng được mọi người can ngăn, sau đó bà thấy người đàn ông định đánh nhau với người đàn ông bị té ghế bị chảy máu vùng cổ bên phải và được chú rể đứng đỡ phía sau, người đàn ông này ngồi xuống rồi ngã ngửa xuống nền đất, máu từ miệng, mũi của người đàn ông này chảy ra rất nhiều, mọi người đưa người đàn ông này đi cấp cứu.

- Người làm chứng ông Đặng Minh T3 vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra có trình bày lời khai (bút lục số 524): khoảng 18 giờ 30 phút ngày 09/4/2021, Tô Hữu C kêu ông lên xe chở đi nhưng không nói chở đi đâu. Khi đến Chợ M1 thì ông gặp Tô Văn T. T nói “tao đi đám cưới có thằng đánh tao”, ông nói “Cậu vào ăn bình thường đi, có gì con với cậu Ú đứng đây chờ để dẫn cậu về vì nó thấy đông nó sẽ không dám đánh”. Khoảng 01 phút sau ông nghe trong đám cưới có lời qua tiếng lại, ông với cậu Ú (Tô Hữu C) chạy vào xem, ông thấy cậu T7 (Tô Văn T) bị chảy máu, ông hỏi “ai đánh cậu vậy”, lúc này ông cầm cái ghế nhựa màu đỏ chọi vào trong rạp đám cưới nhưng không trúng ai, sau đó cậu T7 (Tô Văn T) nói to lên “rút đi tụi bây ơi”. Lúc về ông nghe cậu T7 (Tô Văn T) nói “tao đâm nó rồi” nhưng ông không rõ hung khí và không biết từ đâu mà ra. Khoảng 30 phút sau cậu T7 (Tô Văn T) và 01 cháu rể chở lên đầu thú.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: khẳng định Bản cáo trạng số: 39/CT-VKSBT-P1 ngày 12/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre truy tố Tô Văn T về “Tội giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Tô Văn T phạm “Tội giết người”;

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Tô Văn T từ 09 năm đến 11 năm tù;

Về trách nhiệm dân sự: đã giải quyết xong nên không xem xét;

Về xử lý vật chứng: căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số seri 35742087655713 của **Tô Văn T**;

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng còn lại được nêu trong Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28/6/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - **Công an tỉnh B** với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre.

- Bị cáo tranh luận: bị cáo đâm bị hại mục đích để bị cáo tự vệ.

- Người bào chữa cho bị cáo phát biểu tranh luận: bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với tài liệu trong hồ sơ vụ án, vì vậy người bào chữa đồng ý với Bản cáo trạng truy tố đối với bị cáo. Nguyên nhân xảy ra vụ án là do bị cáo với bị hại cùng dự đám cưới, do khi bị cáo ra ngoài thì bị hại ngồi vào ghế của bị cáo, khi bị cáo trở lại bàn tiệc không có ghế ngồi và ánh mắt của bị hại làm bị cáo nghĩ sợ có đánh nhau nên bị cáo điện thoại ông **C** đem dao tới. Sau đó bị hại dùng ghế đánh bị cáo trước nên bị hại là người có lỗi trước; do tức giận, có uống rượu và đang trong tình trạng bị bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên bị cáo cầm dao đâm đại 01 nhát dẫn đến bị hại tử vong, bị cáo nhất thời phạm tội, sau khi nghe tin bị hại chết thì bị cáo tự nguyện cầm dao đi đầu thú và giao nộp con dao. Trách nhiệm dân sự cũng đã giải quyết xong, đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự và có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo là người dân lao động, có trình độ học vấn thấp, có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khi phạm tội là người bị bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn; bị cáo có ông ngoại, bà ngoại là người có công với đất nước, có cha, mẹ già yếu. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại, bà **Phạm Thị T1** tranh luận: mặc dù bà vẫn yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nhưng tại phiên tòa bị cáo trình bày như đồ lỗi toàn bộ cho bị hại, bà không đồng ý với lời trình bày của bị cáo.

- Bị cáo nói lời sau cùng: xin lỗi gia đình bị hại, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an tỉnh B**, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa; bị cáo,

người bào chữa cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; tại phiên tòa người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra làm rõ tình tiết của vụ án, việc vắng mặt người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra; phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng được thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập, có cơ sở xác định: vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 09/4/2021, xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ nhất trong lúc dự tiệc cưới tại nhà ông **Trương Văn S1** thuộc **ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre** giữa **Tô Văn T** với ông **Hồ Văn B**, **T** đã gọi điện thoại cho ông **Tô Hữu C** kêu **C** mang hung khí đến cho **T**. Sau khi **C** mang dao đến đưa cho **T** thì **T** quay trở lại đám cưới tiếp tục cự cãi với ông **B**. Trong lúc cự cãi, **T** bị ông **B** dùng ghế đánh 01 cái làm xước da ở đuôi mày phải, được mọi người can ngăn, **T** rút dao từ túi quần ra xông đến đâm 01 cái vào vùng cổ bên phải của ông **Hồ Văn B** gây đứt tĩnh mạch cảnh trong bên phải, động - tĩnh mạch dưới đòn phải, thủng phổi phải gây sốc mất máu cấp dẫn đến tử vong.

[3] Về tội danh: bị cáo là người thành niên, không hoàn toàn bị mất khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi nên phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra; chỉ vì nguyên do nhỏ nhen trong lúc dự tiệc cưới nhưng bị cáo đã dùng dao đâm đâm bị hại tử vong; bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp; hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến tính mạng của bị hại, gây mất an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Với ý thức, hành vi, nguyên nhân và hậu quả do bị cáo gây ra, thấy rằng Bản cáo trạng số: 39/CT-VKSBT-P1 ngày 12/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo **Tô Văn T** về “Tội giết người” với tình tiết định khung “*Có tính chất côn đồ*” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Về nguyên nhân, điều kiện dẫn đến hành vi phạm tội; thủ đoạn, động cơ, mục đích phạm tội; tính chất, mức độ thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra: giữa bị cáo **Tô Văn T** với bị hại **Hồ Văn B** có mâu thuẫn nhỏ nhen trước đó trong lúc làm thuê trên tàu cá của bà **Tô Thị D2**; nên khi gặp nhau tại đám cưới nhà của ông **Trương Văn S1**, trong lúc bị cáo rời khỏi bàn tiệc thì bị hại ngồi vào ghế của bị cáo, khi bị cáo trở lại bàn tiệc không có ghế ngồi nên giữa bị cáo với bị hại có lời nói qua lại và cự cãi nhau. Bị cáo sợ bị bị hại đánh nên gọi điện thoại cho em ruột

là Tô Hữu C đem dao lại đưa cho bị cáo để khi bị đánh thì lấy ra sử dụng chống trả, bị cáo lấy dao bỏ vào túi quần tiếp tục vào dự đám cưới, sau đó bị cáo với bị hại tiếp tục cự cãi, bị hại dùng ghế nhựa đánh vào vùng mặt của bị cáo làm bị cáo té ngã xuống đất, làm xước da ở đuôi mày phải, được mọi người can ngăn, bị cáo đã lấy dao loại dao bấm bằng kim loại sắc, nhọn là hung khí nguy hiểm xông đến đâm bị hại 01 cái gây ra vết thương vùng cổ phải, gây đứt tĩnh mạch cảnh trong phải, đứt động mạch - tĩnh mạch dưới đòn phải, thấu vào khoang ngực phải và xuyên qua thùy trên phổi phải, gây sung xuất huyết phổi phải, dẫn đến bị hại tử vong do suy tuần hoàn, suy hô hấp cấp, hậu quả của vết thương vùng cổ phải. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, thể hiện bản tính côn đồ, xâm phạm tính mạng của con người một cách trái pháp luật; hành vi phạm tội của bị cáo đã gây đau thương mất mát cho gia đình bị hại không gì bù đắp được, gây mất an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[5] Về nhân thân; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; lượng hình: bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã *thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải* nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; sau khi gây ra cái chết cho bị hại, bị cáo đã tác động gia đình liên đới cùng với Tô Hữu C thỏa thuận *bồi thường xong toàn bộ thiệt hại* theo yêu cầu của phía bị hại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; tại thời điểm phạm tội *bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi* nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm q khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã đến cơ quan Công an *đầu thú, gia đình bị cáo có ông, bà ngoại là người có công với đất nước, có cha, mẹ là người cao tuổi, người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt* cho bị cáo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên cần áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Xét thấy bị cáo phạm tội có khung hình phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình, thuộc loại tội phạm đặc biệt nghiêm trọng bởi tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội đặc biệt lớn, phạm tội thể hiện bản tính côn đồ, coi thường pháp luật và mạng sống con người. Tuy nhiên; thấy rằng bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, tại thời điểm phạm tội là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị

cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã được nêu ở phần trên. Qua xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và hậu quả xảy ra, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo cần áp dụng loại hình phạt theo quy định tại Điều 38 của Bộ luật Hình sự, để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Đối với bị cáo tại thời điểm gây án bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, bị áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh từ ngày 02/12/2021 đến ngày 31/3/2023; vì vậy áp dụng Điều 49 của Bộ luật Hình sự, thời gian bắt buộc chữa bệnh được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã thỏa thuận bồi thường xong và không có yêu cầu gì thêm, nên không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số seri 35742087655713 của Tô Văn T dùng vào việc phạm tội, cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước;

Đối với vật chứng còn lại của vụ án theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28/6/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre, cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về các vấn đề khác:

[8.1] Quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh và hình phạt đối với bị cáo, trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng của vụ án là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

[8.2] Người bào chữa đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8.3] Đối với hành vi của Tô Hữu C đã được Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre đưa ra xét xử theo Bản án số: 06/2022/HS-ST ngày 01/3/2022, tuyên phạt Tô Hữu C 8 năm tù về “Tội giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự. Bản án đã có hiệu lực pháp luật, Tô Hữu C đang chấp hành án.

[8.4] Đối với hành vi của Đặng Minh T3, mặc dù T3 có đi theo C, nhưng trước khi đi C không nói cho T3 biết đến gặp Tô Văn T để làm gì, bản thân T3 cũng không thấy C mang theo dao đưa cho T. Khi gặp T, T3 hoàn toàn không biết nội dung trao đổi giữa T và C. Khi T3 và C đi vào đám cưới thì T đã đâm ông Hồ Văn B, việc T3 dùng ghế chọi ngược vào đám cưới chỉ là hành động bộc phát, không liên quan đến hành vi phạm tội của T. Do đó, T3 không đồng phạm với T và C về tội giết người.

[9] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo **Tô Văn T** phạm “Tội giết người”;

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 49; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Tô Văn T** 09 (chín) năm tù;

Thời hạn tù tính từ ngày 10/4/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: không có.

3. Về xử lý vật chứng: căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự:

* Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, số serial: 35742087655713, đã qua sử dụng, điện thoại đã tắt nguồn.

* Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) con dao loại dao bấm dài 25cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen, một cạnh sắc, mũi dao nhọn, dài 11,5cm, nơi rộng nhất 2,5cm, vị trí sóng dao nơi tiếp giáp với cán dao có dạng hình răng cưa, phần cán dao làm bằng kim loại màu đen, nơi tay cầm được ốp gỗ màu nâu.

- 01 (một) vết đỏ màu nâu nghi máu dưới nền đất trên sân nhà ông **Trương Văn S1**.

- 01 (một) ghế nhựa bị vỡ một chân.

- 01 (một) mẫu máu của **Hồ Văn B**.

- 01 (một) mẫu tóc của **Hồ Văn B**.

- 01 (một) mẫu tóc của **Tô Văn T**.

- 01 (một) áo dài tay bằng vải màu trắng, cổ áo bên phải cách đường ráp cổ áo 1,5cm, cách lai cổ áo phải 5,5cm có vết rách vải sắc gọn, hình khe, kích thước 2,5cm x 0,1cm. Mặt sau thân áo phải tiếp giáp đường ráp cổ áo, cách lai cổ áo bên phải 7,5cm có vết rách vải sắc gọn, hình khe kích thước 2,5cm x 0,1cm, áo dính nhiều máu.

- 01 (một) quần dài bằng vải màu đen của **Hồ Văn B**.

- 01 (một) quần dài của **Tô Văn T**, bằng vải kaki màu xám, phần lưng quần bên phải có may một miếng nhựa có dính kim loại màu trắng in chữ NEW FASHION, hai ống quần có bám dính chất màu đỏ nghi máu.

- 01 (một) áo thun của **Tô Văn T**, áo ngắn tay màu vàng nhạt, có túi bên trái, phần miệng túi có may một miếng vải có chữ Vogue design, phần ngực áo có hai sọc màu xám, phần đáy túi áo ngực trước, vai áo và phía sau bên trái gần vạt áo có bám dính chất màu đỏ nghi máu.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28/6/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh B với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre).

4. Về án phí: căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bị cáo Tô Văn T phải nộp: 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền và thời hạn kháng cáo: bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền làm đơn kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND cấp cao tại TP.HCM (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - CA tỉnh Bến Tre (1b);
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã Tân Thủy, h.Ba Tri, t. Bến Tre (1b);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Bị cáo (1b);
- Đại diện hợp pháp của bị hại (1b);
- Thi hành án hình sự - TAND tỉnh (4b);
- Tòa Hình sự, Phòng KTNV&THA, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (6b).
- Lưu Hồ sơ vụ án (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tôn Văn Thông